**Các dữ kiện**

**Đưa ra các tập luật**

Lưu trữ các Cơ sở tri thức bằng array

2.4. Lưu trữ CSTT

A. Cấu trúc tĩnh: Với bảng luật lƣu trữ bằng mảng ARRAY

B. Cấu trúc động:

C. Cấu trúc lại

Môn học

Điểm số

Thống kê

--------------------------------//----------------------------------

**Xây dựng các phụ thuộc hàm đầu tiên**

**Biểu diễn tri thức**

Quy mô: Chỉ xác định cho các môn học của nghành trong khoa CNTT

Nghành CNTT có 3 chuyên nghành là CNPM, HTTT và MMT &TT. Ứng với mỗi chuyên nghành có một chương trình đào tạo riêng. Mỗi chuyên nghành đều học chung một hệ thống môn học đại cương và cơ sở nghành bắt buộc cho tất cả các sinh viên trong khoa.

Các môn cơ sở nghành thường là các môn tiên quyết để chọn nghành sau này. Ta sẽ dựa vào kết quả của các môn cơ sở nghành này trên cơ sở đó tiếp hướng dẫn sinh viên trên các môn tùy chọn (không thuộc chuyên nghành của mình)

---------//----------------

Liệt kê danh sách các môn tùy chọn của SV tương ứng với các nghành (có kèm theo độ khó của môn đó)

Nếu thỏa hết các môn bắt buộc:

Giải tích 1(good) 🡪

Giải tích 1(average) 🡪

Giải tích 1(bad) 🡪

Tin học đại cương (good) 🡪

Tin học đại cương (average) 🡪

Tin học đại cương (bad) 🡪

Kiến trúc máy tính (good), tin học đại cương (good) 🡪 chọn chuyên nghành CNPM

Kiến trúc máy tính (average) 🡪

Kiến trúc máy tính (bad) 🡪

…………..

Biểu đồ thể hiện các luật:

--------------------------- Các giao tiếp (câu hỏi và trả lời) -------------------------

1. Với kết quả những môn (x,y,z) thì nên chọn những môn nào đăng kí
2. Với điều kiện các luật:

Môn đăng kí phải nằm trong TKB,

Môn tiên quyết phải hoàn thành

Môn đăng kí phải đúng với nghành học của mình

1. agag